

Bản án số: 94/2022/HS-PT  
Ngày: 26-8-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Hồng

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Th

Ông Đặng Ngọc Bình

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đào Thị Lương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:***  
Ông Nguyễn Anh Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự Thụ lý số 55/TLPT-HS ngày 28/3/2022 đối với bị cáo Đinh Phú C và đồng Phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2022/HS-ST ngày 04/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

***- Bị cáo kháng cáo:***

**1. Đinh Phú C**, sinh năm 1971 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐKNKTT: Thôn An Hiệp 1, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nơi C trú: Số 38, Hà Huy Tập, thị trấn LN, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: Lớp 9/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; con ông Đinh Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1935 (đã chết); vợ Phạm Thị Kim H, sinh năm 1969 và có 02 người con, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/8/2020 đến ngày 30/8/2020 được tại ngoại (có mặt).

**2. Trương Thị Kim L**, sinh năm 1985 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐKNKTT: Thôn Hiệp Thuận, xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: Lớp 9/12; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Không rõ và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1949; chồng Trương

Văn Đ, sinh năm 1982 và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án: không;

Tiền sự: Quyết định số 126/QĐ-XPVPHC ngày 27/11/2019 bị Công an huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 1.500.000đ về hành vi “*Đánh bạc*”;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/8/2020 đến ngày 30/8/2020 được tại ngoại (có mặt).

**3. Nguyễn Thị H**, sinh năm 1985 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐKNKTT: Thôn Ninh Thiện, xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: Lớp 02/12; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn (đã chết) và bà Nguyễn Thị D (đã chết); chồng Nguyễn Đăng T, sinh năm 1981 và có 02 người con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2011; tiền án: Không;

Tiền sự: Quyết định số 130/QĐ-XPVPHC ngày 27/11/2019 bị Công an huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 1.500.000đ về hành vi “*Đánh bạc*”;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/8/2020 đến ngày 30/8/2020 được tại ngoại (có mặt).

**4. Trần Thị H1**, sinh năm 1962 tại tỉnh Quảng Trị; nơi ĐKHKT và C trú: Số 446, Quốc lộ 20, thôn R’Chai 2, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: Lớp 3/12; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; con ông Trần C (đã chết) và bà Phan Thị C (đã chết); chồng Hoàng Văn V, sinh năm 1959 và có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất sinh năm 1989; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/8/2020 đến ngày 30/8/2020 được tại ngoại (có mặt).

**5. Vương Thị Lan H2**, sinh năm 1968 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi ĐKHKT và C trú: Thôn Phú Hòa, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: Lớp 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thổ; tôn giáo: Không; con ông Vương Ngọc V (đã chết) và bà Nông Thị Kim T, sinh năm 1940; chồng Bạc Cầm T, sinh năm 1966 và có 02 người con, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/8/2020 đến ngày 30/8/2020 được tại ngoại (có mặt).

**6. Diêu Thị Huyền Tr**, sinh năm 1992 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐKHKT và C trú: Thôn Phú Hòa, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: Lớp 12/12; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; con ông Diêu Chính T, sinh năm 1966 và bà Vũ Thị L5 D, sinh

năm 1970; chồng Nguyễn Nhật Q, sinh năm 1992 và có 02 người con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo hiện đang được tại ngoại (có mặt).

**7. Nguyễn Thị Kim L2**, sinh năm 1966 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi ĐKHKTT và C trú: Số nhà 16/8, đường Yết Kiêu, thị trấn LN, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: Lớp 5/12; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; con ông Nguyễn (đã chết) và bà Trần Thị H (đã chết); chồng Võ Văn K (đã ly hôn) và có 02 người con, lớn sinh năm 1988, nhỏ sinh năm 1992; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/8/2020 đến ngày 30/8/2020, hiện đang được tại ngoại (có mặt).

**8. Nguyễn Thị S**, sinh năm 1982 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi ĐKHKTT và C trú: Thôn Tân Hưng, xã Tân Thành, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: Lớp 12/12; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn C, sinh năm 1933 và bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1937; chồng Nguyễn T2 A, sinh năm 1980 và có 02 người con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/8/2020 đến ngày 30/8/2020, hiện đang được tại ngoại (có mặt).

**9. Cao Thị Hồng H3**, sinh năm 1978 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi ĐKHKTT và C trú: Thôn Phú Hòa, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: Lớp 4/12; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Cao Văn N, sinh năm 1944 và bà Cù Thị , sinh năm 1944; chồng Lê Th H, sinh năm 1975 và có 02 người con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/8/2020 đến ngày 30/8/2020, hiện đang được tại ngoại (có mặt).

**10. Nguyễn Thị T**, sinh năm 1971 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi ĐKHKTT và C trú: Thôn 2, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: Lớp 3/12; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị D (đã chết); chồng Nguyễn Tấn T, sinh năm 1966 và có 02 người con, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/8/2020 đến ngày 30/8/2020, hiện đang được tại ngoại (có mặt).

**11. Hoàng Thị L3**, sinh năm 1975 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐKHKTT và C trú: Thôn Phú Hòa, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình

độ học vấn: Lớp 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; con ông Hoàng Văn C (đã chết) và bà Vũ Thị H, sinh năm 1938; chồng Hoàng Văn L, sinh năm 1964 và có 02 người con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/8/2020 đến ngày 30/8/2020, hiện đang được tại ngoại (có mặt).

**12. Chế Thị Th**, sinh năm 1965 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi ĐKHKTT và C trú: Số nhà 54, thôn Ninh Thiện, xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: Lớp 6/12; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; con ông Chế H3 (đã chết) và bà Lê Thị Dung, sinh năm 1935; chồng Lê Văn C, sinh năm 1966 (đã chết) và có 04 người con, lớn sinh năm 1988, nhỏ sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/8/2020 đến ngày 30/8/2020, hiện đang được tại ngoại (có mặt).

**13. Lê Văn T1**, sinh năm 1990 tại tỉnh Nam Định; nơi ĐKNKTT và C trú: Thôn Đại Lan, xã Yên Dương, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định; tạm trú: 473 Phan Đình Phùng, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Thợ mộc; trình độ học vấn: Lớp 9/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn Phương, sinh năm 1957 và bà Đoàn Thị Cỏn, sinh năm 1957; vợ Đoàn Thị Tươi, sinh năm 1990 và có 01 người con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/8/2020 đến ngày 30/8/2020, hiện đang được tại ngoại (có mặt).

**14. Nguyễn Thị Diễm L4**, sinh năm 1974 tại tỉnh Thái Bình; nơi ĐKHKTT và C trú: Số nhà 18, đường Yết Kiêu, Tổ 24, thị trấn LN, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Thợ may; trình độ học vấn: Lớp 9/12; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Tất S, sinh năm 1949 và bà Mai Thị Q, sinh năm 1949; chồng Chế Th H, sinh năm 1970 và có 02 người con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/8/2020 đến ngày 30/8/2020, hiện đang được tại ngoại (có mặt).

**15. Phạm Thị Kim H4**, sinh năm 1973 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐKHKTT và C trú: Số nhà 30, đường Nguyễn Tri Phương, thị trấn LN, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: Lớp 3/12; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm Lại Nguyên (đã chết) và bà Phạm Thị Kim Hoa (đã chết); chồng: Nguyễn Minh Chung (đã ly hôn) và có 01 người con sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/8/2020 đến ngày 30/8/2020, hiện đang được tại ngoại (có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 18 giờ 10 phút ngày 21/8/2020, Công an huyện Đ bắt quả tang tại quán cà phê số 38, địa chỉ: số 38 Hà Huy Tập, thị trấn LN, huyện Đ có các đối tượng đang đánh bạc bằng hình thức đánh bài lá được thua bằng tiền mặt trên 02 chiếu bạc:

**\* *Chiếu bạc thứ nhất (đánh bạc bằng hình thức đánh bài tiến lên) gồm:*** Lê Văn C, Trương Thị Kim L, Vương Thị Lan H2, Điều Thị Huyền Tr.

- Tang vật thu giữ tại chiếu bạc: 01 một bộ bài tây đã qua sử dụng, 01 chiếu, 01 chắn, tiền thu trên chiếu: 2.100.000đ.

- Tiền thu trong người các đối tượng: Thu giữ của Vương Thị Lan H2 số tiền 3.000.000đ, thu giữ của Trương Thị Kim L số tiền 550.000đ.

**\* *Chiếu bạc thứ hai (đánh bạc bằng hình thức đánh bài xì lát) gồm:*** Trần Thị H1, Nguyễn Thị H, Lê Văn T1, Đoàn Thị T3, Chế Thị Th, Nguyễn Thị Diễm L4, Nguyễn Thị T, Phạm Thị Kim H4, Nguyễn Thị Kim L2, Cao Thị Hồng H3, Nguyễn Thị S, Hoàng Thị L3, Nguyễn Văn T2.

Tang vật thu giữ tại chiếu bạc:

- 02 bộ bài tây đã qua sử dụng, 01 đĩa sứ, 01 chắn.

- Tiền thu trên chiếu: 8.580.000đ.

- Tiền thu trong người các đối tượng: Thu giữ của Nguyễn Văn T2 số tiền 1.000.000đ, Nguyễn Thị S số tiền 1.500.000đ, Chế Thị Th số tiền 300.000đ, Nguyễn Thị T số tiền 1.600.000đ, Đoàn Thị T3 số tiền 2.450.000đ, Trần Thị H1 số tiền 5.600.000đ, Nguyễn Thị H số tiền 400.000đ, Lê Văn T1 số tiền 1.500.000đ, Hoàng Thị L3 số tiền 5.000.000đ, Nguyễn Thị L5 số tiền 4.500.000đ.

Quá trình điều tra xác định: Quán cà phê số 38 Hà Huy Tập, thị trấn LN do Đinh Phú C, sinh năm 1971, HKTT tại L, Đ làm chủ. Đinh Phú C khai nhận đã đồng ý cho các đối tượng trên sử dụng địa điểm là quán cà phê do mình quản lý để tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền gồm sòng đánh bài tiến lên và sòng đánh bài xì lát với mục đích thu lợi bất chính và đã thu xâu được số tiền 200.000đ, cụ thể:

Tại sòng thứ nhất ở khu vực bếp của quán cà phê: Các đối tượng Lê Văn C, Trương Thị Kim L, Vương Thị Lan H2, Điều Thị Huyền Tr thừa nhận rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh bài tiến lên thắng thua bằng tiền với mức độ thắng

thua mỗi ván từ 50.000đ đến 200.000đ. Toàn bộ số tiền thu giữ trong người các đối tượng khai nhận sử dụng vào mục đích đánh bạc. Số tiền dùng để đánh bạc được xác định là: 5.650.000đ.

Tại sòng thứ hai ở khu vực tầng 1 của quán cà phê: Các đối tượng Lê Văn T1, Nguyễn Thị T, Cao Thị Hồng H3, Nguyễn Thị S, Nguyễn Văn T2, Đoàn Thị T3, Nguyễn Thị Kim L2, Nguyễn Thị H, Trần Thị H1, Chế Thị Th, Nguyễn Thị Diễm L4, Hoàng Thị L3, Phạm Thị Kim H4 khai nhận vào khoảng 10 giờ ngày 21/08/2020 gặp nhau tại Quán cà phê 38, địa chỉ: số 38 Hà Huy Tập, thị trấn LN, huyện Đ rồi cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh bài xì lát được thua bằng tiền. Các đối tượng thay phiên nhau làm cái với mức độ thắng thua mỗi ván đối với từng người chơi từ 50.000đ đến 100.000đ. Khi đang đánh bạc thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 8.580.000đ đồng thời thu giữ trong người các đối tượng tổng số tiền 23.850.000đ.

Trên cơ sở biên bản bắt người Phạm tội quả tang và kết quả điều tra xác định tổng số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc tại sòng thứ nhất là 5.650.000đ, tổng số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc tại sòng thứ hai là 32.430.000đ.

#### *Về vật chứng của vụ án:*

Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 38.080.000đ và 200.000đ tiền thu xâu hiện đã chuyển kho bạc huyện Đ; 03 bộ bài tây, 02 chiếc chắn, 01 chiếc chiếu, 01 đĩa sứ hiện đã bàn giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ chờ xử lý.

Ngoài ra cơ quan Công an còn thu giữ trong người các đối tượng số tiền không liên quan đến hành vi đánh bạc, cụ thể:

- Nguyễn Thị Long Th, sinh năm 1959, HKTT tại N, Đ (là người có mặt tại sòng nhưng không tham gia đánh bài): 550.000đ.

- Vy Thị K, sinh năm 1968, HKTT tại P, L (là người có mặt tại sòng nhưng không tham gia đánh bài): 155.000đ.

Đối với số tiền trên do không L5 quan đến hành vi đánh bạc nên CQĐT đã trả lại cho các chủ sở hữu.

Cáo trạng số 42/CT-VKS ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Đ để xét xử đối với bị cáo Đinh Phú C về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015. Truy tố các bị cáo Lê Văn C, Trương Thị Kim L, Vương Thị Lan H2, Diêu Thị Huyền Tr, Trần Thị H1, Nguyễn Thị H, Lê Văn T1, Đoàn Thị T3, Chế Thị Th, Nguyễn Thị Diễm L4, Nguyễn Thị T, Phạm Thị Kim H4, Nguyễn Thị Kim L2, Cao Thị Hồng H3, Nguyễn Thị S, Hoàng Thị L3, Nguyễn Văn T2 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2022/HSST ngày 04/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng đã xử:

1. T1 bỏ bị cáo Đinh Phú C Phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (*sau đây viết là BLHS 2015*).

Xử phạt bị cáo Đinh Phú C 15 (mười lăm) tháng tù, thời Hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/8/2020 đến ngày 30/8/2020 vào thời gian chấp hành án.

2. T1 bỏ các bị cáo Trương Thị Kim L, Vương Thị Lan H2, Điêu Thị Huyền Tr, Trần Thị H1, Nguyễn Thị H, Lê Văn T1, Đoàn Thị T3, Chế Thị Th, Nguyễn Thị Diễm L4, Nguyễn Thị T, Phạm Thị Kim H4, Nguyễn Thị Kim L2, Cao Thị Hồng H3, Nguyễn Thị S, Hoàng Thị L3, Nguyễn Văn T2 Phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 BLHS 2015 đối với các bị cáo Trương Thị Kim L, Nguyễn Thị H.

Xử phạt bị cáo Trương Thị Kim L 09 (chín) tháng tù, thời Hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/8/2020 đến ngày 30/8/2020 vào thời gian chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 09 (chín) tháng tù, thời Hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/8/2020 đến ngày 30/8/2020 vào thời gian chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 BLHS 2015 đối với các bị cáo Vương Thị Lan H2, Điêu Thị Huyền Tr, Trần Thị H1, Lê Văn T1, Chế Thị Th, Nguyễn Thị Diễm L4, Nguyễn Thị T, Phạm Thị Kim H4, Nguyễn Thị Kim L2, Cao Thị Hồng H3, Nguyễn Thị S, Hoàng Thị L3, Nguyễn Văn T2.

Xử phạt bị cáo Vương Thị Lan H2 06 (sáu) tháng tù, thời Hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/8/2020 đến ngày 30/8/2020 vào thời gian chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Điêu Thị Huyền Tr 06 (sáu) tháng tù, thời Hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Xử phạt bị cáo Trần Thị H1 06 (sáu) tháng tù, thời Hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/8/2020 đến ngày 30/8/2020 vào thời gian chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T1 06 (sáu) tháng tù, thời Hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/8/2020 đến ngày 30/8/2020 vào thời gian chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Chế Thị Th 06 (sáu) tháng tù, thời Hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/8/2020 đến ngày 30/8/2020 vào thời gian chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Diễm L4 06 (sáu) tháng tù, thời Hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/8/2020 đến ngày 30/8/2020 vào thời gian chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 06 (sáu) tháng tù, thời Hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/8/2020 đến ngày 30/8/2020 vào thời gian chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Kim H4 06 (sáu) tháng tù, thời Hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/8/2020 đến ngày 30/8/2020 vào thời gian chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim L2 06 (sáu) tháng tù, thời Hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/8/2020 đến ngày 30/8/2020 vào thời gian chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Cao Thị Hồng H3 06 (sáu) tháng tù, thời Hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/8/2020 đến ngày 30/8/2020 vào thời gian chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị S 06 (sáu) tháng tù, thời Hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/8/2020 đến ngày 30/8/2020 vào thời gian chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị L3 06 (sáu) tháng tù, thời Hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/8/2020 đến ngày 30/8/2020 vào thời gian chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T2 06 (sáu) tháng tù, thời Hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/8/2020 đến ngày 30/8/2020 vào thời gian chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, o, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 BLHS 2015.

Xử phạt bị cáo Đoàn Thị T3 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời Hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.



Giao bị cáo Đoàn Thị T3 cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đ, giám sát, giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng Điều 282 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015: Đình chỉ giải quyết vụ án đối với bị cáo Lê Văn C.

### 3. Về hình phạt bổ sung:

- Áp dụng khoản 3 Điều 322 BLHS 2015 xử phạt bổ sung đối với bị cáo Đinh Phú C số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) để sung ngân sách nhà nước.

- Áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS 2015 xử phạt bổ sung đối với các bị cáo Trương Thị Kim L, Vương Thị Lan H2, Điêu Thị Huyền Tr, Trần Thị H1, Nguyễn Thị H, Lê Văn T1, Đoàn Thị T3, Chế Thị Th, Nguyễn Thị Diễm L4, Nguyễn Thị T, Phạm Thị Kim H4, Nguyễn Thị Kim L2, Cao Thị Hồng H3, Nguyễn Thị S, Hoàng Thị L3, Nguyễn Văn T2 mỗi bị cáo phải nộp số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) để sung ngân sách nhà nước.

Ngoài ra bản án còn xử lý vật chứng, T1 án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 04/3/2022 bị cáo Lê Văn T1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 07/3/2022 các bị cáo Trần Thị H1, Nguyễn Thị Kim L2 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 09/3/2022 các bị cáo Đinh Phú C, Vương Thị Lan H2, Hoàng Thị L3, Nguyễn Thị Diễm L4, Điêu Thị Huyền Tr, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị S, Cao Thị Hồng H3 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 09/3/2022 các bị cáo Chế Thị Th, Phạm Thị Kim H4 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

Ngày 10/3/2022 bị cáo Nguyễn Thị T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 15/3/2022 bị cáo Trương Thị Kim L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo không thắc mắc khiếu nại bản án sơ thẩm, giữ nguyên kháng cáo đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt, cho hưởng án treo. Bị cáo Trần Thị H1, Vương Thị Lan H2, Điêu Thị Huyền Tr, Nguyễn Thị Diễm L4 xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Các bị cáo khác không xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét đơn kháng cáo của các bị cáo gửi đến Tòa án trong Hạn luật định và đúng quy định nên thời Hạn kháng cáo của các bị cáo là hợp lệ, nội dung kháng cáo của các bị cáo là xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo.

[2] Quán cà phê Số 38 Hà Huy Tập, thị trấn LN, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng do Đinh Phú C, sinh năm 1971, HKTT tại xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng làm chủ. Đinh Phú C khai nhận đã đồng ý cho các đối tượng trên sử dụng địa điểm là quán cà phê do mình quản lý để tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền gồm sòng đánh bài tiến lên và sòng đánh bài xì lát với mục đích thu lợi bất chính và đã thu xâu được số tiền 200.000đ, cụ thể:

Tại sòng thứ nhất ở khu vực bếp của quán cà phê: Các đối tượng Lê Văn C, Trương Thị Kim L, Vương Thị Lan H2, Điều Thị Huyền Tr thừa nhận rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh bài tiến lên thắng thua bằng tiền với mức độ thắng thua mỗi ván từ 50.000đ đến 200.000đ. Toàn bộ số tiền thu giữ trong người các đối tượng khai nhận sử dụng vào mục đích đánh bạc. Số tiền dùng để đánh bạc được xác định là: 5.650.000đ.

Tại sòng thứ hai ở khu vực tầng 1 của quán cà phê: Các đối tượng Lê Văn T1, Nguyễn Thị T, Cao Thị Hồng H3, Nguyễn Thị S, Nguyễn Văn T2, Đoàn Thị T3, Nguyễn Thị Kim L2, Nguyễn Thị H, Trần Thị H1, Chế Thị Th, Nguyễn Thị Diễm L4, Hoàng Thị L3, Phạm Thị Kim H4 khai nhận vào khoảng 10 giờ ngày 21/08/2020 gặp nhau tại Quán cà phê 38, địa chỉ: số 38 Hà Huy Tập, Thị trấn LN, huyện Đ rồi cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh bài xì lát được thua bằng tiền. Các đối tượng thay phiên nhau làm cái với mức độ thắng thua mỗi ván đối với từng người chơi từ 50.000đ đến 100.000đ. Khi đang đánh bạc thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 8.580.000đ đồng thời thu giữ trong người các đối tượng tổng số tiền 23.850.000đ.

Trên cơ sở biên bản bắt người Phạm tội quả tang và kết quả điều tra xác định tổng số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc tại sòng thứ nhất là 5.650.000đ, tổng số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc tại sòng thứ hai là 32.430.000đ.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi Phạm tội đúng như bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng đã xét xử. Tội Phạm và hành vi thực hiện tội Phạm của các bị cáo đã được bản án sơ thẩm phân tích, đánh giá và T1 bố bị cáo Đinh Phú C Phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo điểm a khoản 1 Điều 322 BLHS 2015; T1 bố các bị cáo Trương Thị Kim L, Nguyễn Thị H, Trần Thị H1, Vương Thị Lan H2, Điều Thị Huyền Tr, Nguyễn Thị Kim L2, Nguyễn Thị S, Cao Thị Hồng H3, Nguyễn

Thị T, Hoàng Thị L3, Chế Thị Th, Lê Văn T1, Nguyễn Thị Diễm L4, Phạm Thị Kim H4 Phạm tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 BLHS 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo của các bị cáo Đinh Phú C, Trương Thị Kim L, Nguyễn Thị H, Trần Thị H1, Vương Thị Lan H2, Điều Thị Huyền Tr, Nguyễn Thị Kim L2, Nguyễn Thị S, Cao Thị Hồng H3, Nguyễn Thị T, Hoàng Thị L3, Chế Thị Th, Lê Văn T1, Nguyễn Thị Diễm L4, Phạm Thị Kim H4: Hội đồng xét xử thấy rằng, qua lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm; khi quyết định hình phạt bản án sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 đối với các bị cáo Đinh Phú C, Nguyễn Thị Kim L, Nguyễn Thị H; áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 đối với các bị cáo Vương Thị Lan H2, Điều Thị Huyền Tr, Lê Văn T1, Chế Thị Th, Nguyễn Thị Diễm L4, Nguyễn Thị T, Phạm Thị Kim H4, Nguyễn Thị Kim L2, Cao Thị Hồng H3, Nguyễn Thị S, Hoàng Thị L3, Trần Thị H1 để quyết định hình phạt tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Đinh Phú C, Trương Thị Kim L, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị S, Cao Thị Hồng H3, Nguyễn Thị T, Hoàng Thị L3, Chế Thị Th, Lê Văn T1, trong đó bị có bị cáo Nguyễn Thị H và bị cáo Trương Thị Kim L có nhân thân xấu, các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo nhưng không xuất trình chứng cứ mới để chứng minh cho kháng cáo của mình nên không có căn cứ để chấp nhận.

Riêng đối với bị cáo Trần Thị H1 xuất trình thêm chứng cứ có bố chồng được tặng thưởng huân chương kháng chiến và biên lai nộp tiền phạt bổ sung; bị cáo Vương Thị Lan H2 có chồng là cựu chiến binh đang bị tai nạn và biên lai đã nộp tiền phạt bổ sung; bị cáo Điều Thị Huyền Tr đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi và đã nộp tiền phạt bổ sung; bị cáo Nguyễn Thị Diễm L4 đã nộp tiền phạt bổ sung. Các bị cáo Nguyễn Thị Kim L2, Phạm Thị Kim H4 có vai trò tham gia trong vụ án không đáng kể nên HĐXX áp dụng thêm cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 BLHS 2015, chuyển hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo L5 và bị cáo Hương, cho các bị cáo Trần Thị H1, Vương Thị Lan H2, Điều Thị Huyền Tr, Nguyễn Thị Diễm L4 được hưởng án treo cũng đủ có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng tội Phạm chung.

Từ những nhận định trên, HĐXX chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Thị H1, Vương Thị Lan H2, Điều Thị Huyền Tr, Nguyễn Thị Diễm L4, Nguyễn Thị Kim L2, Phạm Thị Kim H4; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đinh Phú C, Trương Thị Kim L, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị S, Cao Thị Hồng H3, Nguyễn Thị T, Hoàng Thị L3, Chế Thị Th, Lê Văn T1, sửa bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đinh Phú C, Trương Thị Kim L, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị S, Cao Thị Hồng H3, Nguyễn Thị T, Hoàng Thị L3, Chế Thị Th, Lê Văn T1.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Thị H1, Vương Thị Lan H2, Điều Thị Huyền Tr, Nguyễn Thị Diễm L4, Nguyễn Thị Kim L2, Phạm Thị Kim H4, sửa bản án sơ thẩm.

#### *1. Về tội danh:*

T1 bỏ bị cáo Đinh Phú C Phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”.

T1 bỏ các bị cáo Trương Thị Kim L, Nguyễn Thị H, Trần Thị H1, Vương Thị Lan H2, Điều Thị Huyền Tr, Lê Văn T1, Chế Thị Th, Nguyễn Thị Diễm L4, Nguyễn Thị T, Phạm Thị Kim H4, Nguyễn Thị Kim L2, Cao Thị Hồng H3, Nguyễn Thị S, Hoàng Thị L3 Phạm tội “*Đánh bạc*”.

#### *2. Về hình phạt:*

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Đinh Phú C 15 (mười lăm) tháng tù. Thời Hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/8/2020 đến ngày 30/8/2020 vào thời gian chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Trương Thị Kim L, Nguyễn Thị H.

Xử phạt các bị cáo Trương Thị Kim L, Nguyễn Thị H mỗi bị cáo 09 (chín) tháng tù. Thời Hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/8/2020 đến ngày 30/8/2020 vào thời gian chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt các bị cáo Lê Văn T1, Chế Thị Th, Nguyễn Thị T, Cao Thị Hồng H3, Nguyễn Thị S, Hoàng Thị L3 mỗi bị cáo 06 (sáu) tháng tù. Thời Hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/8/2020 đến ngày 30/8/2020 vào thời gian chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt các bị cáo Trần Thị H1, Vương Thị Lan H2, Điều Thị Huyền Tr, Nguyễn Thị Diễm L4 mỗi bị cáo 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 26/8/2022).

Giao bị cáo Trần Thị H1 cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục. Giao bị cáo Vương Thị Lan H2, Điều Thị Huyền Tr cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục. Giao bị cáo Nguyễn Thị Diễm L4 cho Ủy ban nhân dân thị trấn LN, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

*Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi C trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.*

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt các bị cáo Nguyễn Thị Kim L2, Phạm Thị Kim H4 mỗi bị cáo 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời Hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

Giao các bị cáo Nguyễn Thị Kim L2, Phạm Thị Kim H4 cho Ủy ban nhân dân thị trấn LN, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

3. *Về án phí:* Căn cứ Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời Hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng PV06- CA tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND huyện Đ (30);
- VKSND huyện Đ (01);
- Cơ quan CSĐT CA Đ 01);
- Cơ quan THAHS CA Đ (01);
- Bị cáo (15);
- Hồ sơ THAHS (04);
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký)*

**Nguyễn Hữu Hồng**